TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 252/2024/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 03 tháng 07 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 519/2023/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đào Thị P**, sinh năm 1978.

Nơi ĐKHKTT: Thôn X 1, xã V, hện K, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Quang H**, sinh năm 1958.

Nơi ĐKHKTT: Thôn X 1, xã V, hện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Đào Thị P** và Ông **Nguyễn Quang H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Đào Thị P và Ông Nguyễn Quang H đều thống nhất xác định ông, bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 29/11/2003;

- Về con riêng: Bà Đào Thị P và Ông Nguyễn Quang H đều thống nhất xác định ông H có 01 con riêng là cháu Nguyễn Quang Thịnh, sinh ngày 05/11/1996;

- Đối với cháu Quang V và cháu Quang Thịnh. Khi bà P và ông H ly hôn thì cháu Quang V và cháu Quang Thịnh đã trưởng thành trên 18 tuổi, có sức khoẻ và phát triển bình thường nên bà P và ông H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết việc giao nuôi con và nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Đào Thị P tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền bà P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự hện K theo Biên lai thu số 0003897 ngày 28/12/2023. Bà Đào Thị P được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND hện K;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- THADS hện K;
-UBND xã V, hện K, thành phố Hà Nội (theo GIấy CNKH số 04, ngày 21/01/2003);
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Đoàn Thành Nam